TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HS-ST.
Ngày: 28-08-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1, Bà Nguyễn Thị Mai.
2, Ông Nguyễn Đức Lưu.

Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2019/HS-ST ngày 12 tháng 08 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 08 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ CÔNG NG** - Sinh năm 1999, tại BN; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Gi, xã B, huyện GiB, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Công Ng (sn1975); Con bà Nguyễn Thị Th (sn1976); Theo Danh bản, chỉ bản số 338 lập ngày 20 tháng 05 năm 2019 của Công an huyện Đông Anh bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ: từ ngày 18 tháng 05 năm 2019 đến ngày 27 tháng 05 năm 2019. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*:

1, Anh Trần Văn C - Sinh năm 1994; Nơi thường trú: Xóm 4, xã X, huyện Ngh, tỉnh H; chỗ ở: Thôn T, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2, Anh Nguyễn Văn C - Sinh năm 1994; Nơi thường trú: Xóm 5, xã M, huyện Y, tỉnh Ngh; chỗ ở: Thôn T, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Nguyên đơn dân sự*: Công ty trách nhiệm hữu hạn Hợp tác lao động và Thương mại I; trụ sở: Số 191, phố B, phường Ng, quận L, thành phố Hà Nội. Do ông Ngô Đức H - Trưởng phòng hành chính Công ty đại diện. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17 tháng 05 năm 2019, anh Trần Văn C (sinh năm 1994; trú tại: Xóm 4, xã X, huyện Ngh, tỉnh H) và Nguyễn Văn C (sinh năm 1994; trú tại: Xóm 5, xã M, huyện Y, tỉnh Ngh) đều là học viên đang học tập nội trú tại Trung tâm Dịch vụ việc làm và Hỗ trợ thanh niên Hà Nội (địa chỉ: Thôn T, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) đến Công an huyện Đông Anh trình báo về việc trưa ngày 15 tháng 05 năm 2019, anh Trần V C phát hiện bị trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung J7 Pro màu đen, kèm sim 0368.676.122 để tại hòm cá nhân trong phòng số 302, kí túc xá của Trung tâm. Anh C trình báo bị trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung A7 màu đen, ốp đen, kèm sim 0968.299.423 để tại hòm cá nhân trong phòng 302 kí túc xá của Trung tâm. Theo quy định của Trung tâm, mỗi học viên được cấp một hòm tôn kích thước (0,7x0,4x0,3)m, một ổ khóa và chìa khóa đựng đồ cá nhân, khi lên lớp học không được mang điện thoại di động và không được khóa cửa phòng ở. Anh C và anh Trần Văn C đều nghi ngờ Lê Công Ng là người trộm cắp tài sản, do sáng ngày 15 tháng 05 năm 2019, anh Cảnh và anh Công cùng các học viên khác đều đi học, chỉ có Ng xin nghỉ không đi học, ở lại trong phòng kí túc xá. Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Lê Công Ng về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Công Ng khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được như sau:

Lê Công Ng là học viên tại Trung tâm Dịch vụ việc làm và Hỗ trợ thanh niên Hà Nội thuộc thôn T, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội và được tạm trú ở phòng 304 của Trung tâm. Quá trình học tập tại Trung tâm, Nguyên thấy anh Trần Văn C và anh Nguyễn Văn C ở phòng 302 có sử dụng điện thoại di động nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15 tháng 05 năm 2019, Ng gọi điện thoại xin phép chị Đào Thị Thu Tr (sinh năm 1989; trú tại: tổ 20 phường Th, quận L, thành phố Hà Nội, là Giáo viên chủ nhiệm) nghỉ học buổi sáng vì lí do bị đau bụng, chị Tr đồng ý. Khi nằm nghỉ tại phòng, biết anh C và anh Trần Văn C đã lên lớp học, Ng đi một mình sang phòng 302 dùng chìa khóa hòm của Ng chọc vào ổ khóa hòm tôn của anh Trần Văn C mở khóa, trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro rồi quay sang chọc mở khóa hòm tôn của anh C trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7. Nguyên bấm khóa hòm tôn của anh Trần Văn C lại như ban đầu, móc khóa hòm của anh C lại (do C không khóa lại được) rồi quay về phòng 304 vào nhà vệ sinh thấy 02 chiếc điện thoại di động trộm cắp được đều cài mật khẩu màn hình, Ng tháo hai sim điện thoại vứt vào bể phốt xả nước trôi đi đồng thời tháo vỏ ốp lưng của chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 vứt qua ô cửa nhà vệ sinh ra ngoài. Ng cất giấu hai điện thoại di động trộm cắp được tại khe giát giường tầng 2 trong phòng 304 (giường tầng 2 không có người ngủ; tầng 1 là giường của Ng) chờ cơ hội đem đi tiêu thụ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Công Ng khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại di động của anh C và anh Trần Văn C đồng thời tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp được.

Ngày 29 tháng 05 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 màu đen, kèm sim số 0968.299.423 và vỏ ốp nhựa điện thoại của anh Nguyễn Văn C trị giá 6.150.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, kèm sim số 0368.676.122 của anh Trần Văn C bị chiếm đoạt trị giá 2.050.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Lê Công Ng trộm cắp là 8.200.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- Của Lê Công Ng: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7, màu đen, không có thẻ sim; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro không có thẻ sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu vàng, gắn sim số thuê bao 0378635393, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Công Ng, một chìa khóa bằng kim loại do Trung Quốc sản xuất.
- Của anh Trần Văn C: 01 ổ khóa móc do Trung Quốc sản xuất.
- Của anh Nguyễn Văn C: 01 ổ khóa móc do Trung Quốc sản xuất.

Kết quả xác minh, xử lý vật chứng tạm giữ:

- Đối với sim điện thoại số thuê bao 0968.299.423, vỏ ốp lưng điện thoại của anh Nguyễn Văn C và sim điện thoại số thuê bao 0368.676.122 của anh Trần Văn C, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.
- Đối với chìa khóa bằng kim loại do Trung Quốc sản xuất tạm giữ của Lê Công Nguyên; 02 ổ khóa móc tạm giữ của anh Trần Văn C và anh Nguyễn Văn C là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hợp tác lao động và Thương mại I và là vật chứng của vụ án. Anh Ngô Đức H - Trưởng phòng hành chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hợp tác lao động và thương mại I người đại diện hợp pháp được ủy quyền không đề nghị nhận lại, không đề nghị gì về dân sự, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.
- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro là các tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn C và anh Trần Văn C. Ngày 29 tháng 05 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh C và anh Trần Văn C. Sau khi nhận lại tài sản, anh C và anh Trần Văn C không đề nghị bồi thường dân sự, đề nghị xử lý nghiêm Lê Công Ng theo quy định pháp luật.
- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu vàng, gắn sim số thuê bao 0378.635.393 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 125847609 mang tên Lê Công Ng là tài sản và giấy tờ hợp pháp của Ng, không liên quan đến vụ án. Ngày 22 tháng 07 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho Ng.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Công Ng khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xác định: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15 tháng 05 năm 2019, tại khu ký túc xá Trung tâm Dịch vụ việc làm và Hỗ trợ thanh niên Hà Nội thuộc thôn

T, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, bị cáo đã lén lút mở khóa hòm cá nhân của anh Nguyễn Văn C trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 màu đen, kèm sim số 0968.299.423 và vỏ ốp nhựa điện thoại trị giá 6.150.000 đồng; của anh Trần Văn C 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, kèm sim số 0368.676.122 bị chiếm đoạt trị giá 2.050.000 đồng. Tổng trị giá tài sản có trị giá là 8.200.000 đồng. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của anh Trần Văn C, anh C. Bị cáo rất ân hận và xin hứa sửa chữa.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKS-ĐA ngày 06 tháng 08 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Công Ng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15 tháng 05 năm 2019, tại khu ký túc xá Trung tâm Dịch vụ việc làm và Hỗ trợ thanh niên Hà Nội thuộc thôn T, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, bị cáo Lê Công Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 chiếc điện thoại di động của anh Nguyễn Văn C và anh Trần Văn C có trị giá tổng cộng là 8.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Lê Công Ng từ 08 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn.

+ Về dân sự: Không phải giải quyết.

+ Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa và 02 ổ khóa móc tạm giữ của bị cáo Lê Công Ng, anh Trần Văn C và anh Nguyễn Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi bị cáo lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động cùng với

sim thuê bao của anh Trần Văn C và anh Nguyễn Văn C có trị giá tổng cộng là 8.200.000 đồng đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi vủa mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật, trật tự kỷ cương xã hội, lười lao động, tham lam tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và góp phần đấu tranh phòng ngừa riêng.

Đánh giá về nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá không lớn và đã thu hồi ngay trả lại cho bị hại đầy đủ là cơ sở để cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng có tác dụng để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người có ích cho xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[3]. Về dân sự:

[3.1]. Bị hại là anh Nguyễn Văn C và anh Trần Văn C cùng có lời khai xác định: Ngày 15 tháng 05 năm 2019, các anh bị Lê Công Ng chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động kèm theo sim thuê bao có trị giá tổng cộng là 8.200.000 đồng. Quá trình điều tra, các anh đã được nhận lại tài sản theo quyết định của Cơ quan điều tra, không thiệt hại gì nên không yêu cầu về dân sự.

[3.2]. Nguyên đơn dân sự là Công ty trách nhiệm hữu hạn Hợp tác lao động và Thương mại I do ông Ngô Đức H đại diện có lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản và từ chối nhận 01 chiếc chìa khóa và 02 ổ khóa móc là vật chứng vụ án.

Quan điểm của đương sự nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên ghi nhận, Tòa án không phải giải quyết về phần dân sự trong vụ án.

[4]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chìa khóa bằng kim loại do Trung Quốc sản xuất tạm giữ của Lê Công Ng; 02 ổ khóa móc tạm giữ của anh Trần Văn C và anh Nguyễn Văn C là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hợp tác lao động và Thương mại I và là vật chứng vụ án, nay Công ty không nhận lại tài sản, được xác định không có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Lê Công Ng** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

+ Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **LÊ CÔNG NG 08** (Tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16** (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Công Nguyên cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh B quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

+ Về dân sự: Không phải giải quyết.

+ Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại có in dòng chữ MADE IN CHINA, 01 ổ khóa móc có in dòng chữ T-CIRCLE-MADE IN CHINA và 01 ổ khóa móc có in dòng chữ HONGPENG HP MADE IN CHINA là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hợp tác lao động và Thương mại I và là vật chứng vụ án. (Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 07 tháng 08 năm 2019, giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Công Ngn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Văn C và anh Trần Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ; Công ty trách nhiệm hữu hạn Hợp tác lao động và Thương mại I có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ về phần dân sự và vật chứng có liên quan.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TANDTP. Hà Nội;
- VKSNDTP. Hà Nội;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
	Nguyễn Ngọc Lân

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
	Nguyễn Ngọc Lân